

Bản án số: **01** /2019/HNGĐ-ST

Ngày 16-01-2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hộ;

Ông Nguyễn Hữu Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-ST ngày 27/12/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy N, sinh năm 1989. Có mặt.

HKTT: Tập thể Trường trung học địa chính I, TDP số 7, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Chu Ngọc L, sinh năm 1988. Vắng mặt.

HKTT: Số 267, phố Trần Cung, phường C 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại đội văn hóa, phân trại số 3, Trại giam V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi ngày 03/12/2018 và bản tự khai ngày 04/12/2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thúy N trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Chu Ngọc L kết hôn ngày 04/11/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm (nay là phường Đông Ngạc,

quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau nửa năm chung sống thì anh L bị bắt về tội *Cố ý gây thương tích* và hiện đang chấp hành án tại Trại giam V, tỉnh Vĩnh Phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Chu Bảo Q, sinh ngày 11/12/2014. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con vì điều kiện anh L không đủ khả năng nuôi con, chị không đề nghị anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Chu Ngọc L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thúy N kết hôn năm 2013, trước khi cưới anh chị có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Vào ngày 17/7/2014 anh bị bắt và bị Tòa án tối cao xử phạt 12 năm tù về tội *Cố ý gây thương tích*. Đến nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị N không còn, chị N xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Chu Bảo Q, sinh ngày 11/12/2014, hiện cháu Q đang ở với chị N. Do hiện nay anh đang cải tạo tại trại giam nên anh đề chị N được tiếp tục nuôi con cho đến khi anh chấp hành xong hình phạt tù sẽ có ý kiến thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con anh chấp nhận, mức bao nhiêu, đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thúy N trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Chu Ngọc L. Về con chung: chị có nguyện vọng được nuôi cháu Chu Bảo Q, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Chu Ngọc L có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thúy N. Về con chung: Giao cháu Chu Bảo Q cho chị N nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thúy N và anh Chu Ngọc L kết hôn ngày 04/11/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm (nay là phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Trước khi đi chấp hành án, anh L có hộ khẩu thường trú tại phường C 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Ngày 03/12/2018 chị N có đơn xin ly hôn anh L, vì vậy yêu cầu của chị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội theo quy định tại điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Hiện anh Chu Ngọc L đang chấp hành án tại trại giam, có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Sau khi kết hôn anh chị về sống cùng bố mẹ anh L tại TDP Hoàng 10, phường C 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn gì. Đến tháng 7/2014, anh L bị bắt về tội *Cố ý gây thương tích* và phải chịu án phạt 12 năm. Hiện chị N cùng con đã chuyển đi nơi khác ở. Xét, chị N và anh L hiện không sống cùng nhau, không xây dựng được cuộc sống chung hạnh phúc nên mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N xin ly hôn anh L, anh L cũng đồng ý ly hôn nên xử cho anh chị được ly hôn là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Chu Bảo Q, sinh ngày 11/12/2014, hiện cháu Q đang sống cùng chị N, do anh L đang chấp hành án nên anh đồng ý để chị N được nuôi cháu Q, chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp pháp luật nên chấp nhận, giao

con chung là cháu Chu Bảo Q cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thúy N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thúy N. Chị Nguyễn Thúy N được ly hôn anh Chu Ngọc L.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Chu Bảo Q, sinh ngày 11/12/2014. Giao cháu Q cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh L cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Chu Ngọc L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thúy N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số AB/2014/06414 ngày 03/12/2018. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thúy N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Chu Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKS Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Đông Ngạc, Bắc Từ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thu Phương

Dương Thị Thu Phương